



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐĂK RVE
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đơn vị báo cáo: UBND xã Đăk Rve
Thời điểm chốt số liệu: Đến ngày 12/10/2026.

BIỂU MẪU
tình hình đầu tư, mua sắm và sử dụng trang thiết bị giáo dục trên địa bàn
(Kèm theo Công văn số 2855/UBND ngày 16/10/2026 của UBND xã Đăk Rve)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Danh mục thiết bị	Đơn vị tổ chức mua sắm/chủ đầu tư	Nguồn vốn	Tên đơn vị tiếp nhận, sử dụng		Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Khó khăn, bất cập (nếu có)	Nội dung cần làm rõ, đề xuất	Ghi chú
				Số lượng	Tình hình sử dụng thực tế				
1	2	3	4	5	6	13	14	15	16
A	NĂM HỌC 2025-2026								
I	Nguồn vốn từ Chương trình/dự án					353.850			
1	Trường PTDTBT TH - THCS Đăk Pne			Điểm trường chính (Trường PTDTBT THCS Đăk Pne cũ)		334.950			
	Tủ sắt đựng hồ sơ:			3	Dùng cho văn phòng	15.000			
	Máy in Laser đen trắng HP M211d 9YF82A			1		5.000			
	Máy Photocopy Bizhub361i			1		83.000			
	Bàn ghế họp hội đồng: Bàn họp hình elíp.			1		21.600			
	Ghế phòng họp hội đồng:			25		33.750			
	Tủ lạnh panasonic 326lít:			1	Phục vụ công tác ăn uống	16.000			

	Máy giặt Toshiba 17 kg	Phòng Văn hóa-Xã hội	Chong trình MTQG phát triển vùng đồng bào DTTS và MN Tiểu dự án 1 - Dự án 5)	1	tác an ban tru	16.500			
	Nồi cơm điện sếp 10lít			3		15.000			
	Bộ bàn ăn inox cho học sinh (1 bàn + 10 ghế)			4		13.600			
	Máy tính FPT Elead MT1240i			7	Đã đưa vào sử dụng, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học	115.500			
2	Trường PTDTBT TH - THCS Đắk Pnē			Phân hiệu của trường (Trường PTDTBT Tiểu học Đắk Pnē cũ)		18.900			
	Bàn ghế học sinh TH			9	Đã đưa vào sử dụng, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học	18.900			
II	Nguồn vốn địa phương					565.000			
1	Trường Mầm non 19-5			Phân hiệu của trường (Trường Mầm non Đắk Pnē cũ)		565.000			
	Tivi 65 inch			6		196.800			
	Máy tính để bàn: SingPC i5122.5S6802S0-W+215VA.			3		45.600			
	Bàn ghế giáo viên mầm non (01 bàn + 02 ghế)			1		1.480			
	Bàn ghế học sinh mầm non (01 bàn + 02 ghế)			25		23.750			

	Tủ đựng đồ cá nhân: tủ 15 ô	Phòng Văn hóa-Xã hội	KP không thường xuyên 2025	1	Đã đưa vào sử dụng, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học	8.670			
	Tủ đựng chăn màn			1		8.000			
	Kệ dép (4 tầng)			1		1.000			
	Kệ góc			4		8.600			
	Bình lọc nước Karofi			1		10.000			
	Giá treo khăn			1		1.400			
	Tủ đựng ly			1		1.700			
	Giường ngủ			25		7.500			
	Chăn cho bé			25		5.000			
	Bảng xoay đa năng			1		2.350			
	Thùng rác có nắp đậy			1		1.200			
	Bồn chứa nước 1000 lít			1		4.150			
	Xích đu liên hoàn cầu trượt thể chất			2		89.000			

	Thú nhúng nhựa Composite con gà			8		24.000			
	Thú nhúng nhựa Composite con cá heo			8		24.000			
	Thú nhúng nhựa Composite con ngựa			8		24.000			
	Nhà liên hoàn cầu trượt 2 khối			2		35.000			
	Thang leo 4 cạnh vuông			2		15.400			
	Cầu thăng bằng quả lô			3		26.400			
B	NĂM HỌC 2025-2026	Phòng Văn hóa- Xã hội	Kinh phí thường xuyên 2026			778.000.000			Đang triển khai thực hiện